

# RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ

## **I. Ôn tập chung**

### **1. Nội dung và yêu cầu**

- Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ là phân tích, đánh giá, bàn luận nhằm phát hiện, khám phá những biểu hiện cô đọng nhất về cảm xúc, suy tư của cái tôi trữ tình được bộc lộ trong bài thơ, đoạn thơ thông qua hình thức nghệ thuật mang tính đặc thù.

- Yêu cầu: cần thể hiện khả năng cảm thụ và nhận thức cái hay, cái đẹp về nội dung cũng như hình thức của bài thơ, đoạn thơ thông qua việc phân tích, bình luận, lý giải và thẩm định văn bản.

### **2. Các kỹ năng nghị luận**

- Căn cứ vào đặc trưng thể loại của thơ. Thơ là biểu hiện của tâm hồn. Do đó, nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ cũng có nghĩa là khám phá cảm xúc của cái tôi trữ tình trong thơ.

- Việc phân tích, bình giảng, đánh giá, bàn luận về một bài thơ, đoạn thơ, cũng như sử dụng các dẫn chứng để đối chiếu, so sánh làm sáng tỏ thêm cần có một sự suy luận logic, chặt chẽ nhưng tất cả đều hướng tới một mục đích làm nổi bật các giá trị về tư tưởng và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ.

#### **- Có 5 kỹ năng nghị luận:**

+ Kỹ năng tìm hiểu đề

- Xác định đúng yêu cầu của đề (vấn đề nghị luận)
- Dự kiến thao tác lập luận được sử dụng trong bài
- Xác định phạm vi tư liệu dẫn chứng

+ Kỹ năng lập dàn ý:

Muốn lập dàn ý, cần nắm chắc yêu cầu của đề bài, sau đó tìm hệ thống luận điểm, luận cứ và sắp xếp, triển khai hệ thống ý đó theo một trật tự hợp lý, có trọng tâm

+ Kỹ năng lập luận:

- Xác định luận điểm chính xác, rõ ràng
- Tìm luận cứ xác đáng, thuyết phục
- Vận dụng các thao tác lập luận hợp lý, sắp xếp luận điểm luận cứ sao cho chặt chẽ, thuyết phục

+ Kỹ năng vận dụng các thao tác lập luận:

Có 4 thao tác thông dụng: giải thích, phân tích kết hợp chứng minh, bác bỏ, bình luận

+ Kỹ năng viết đoạn văn nghị luận:

Mỗi đoạn văn nghị luận thường là một đoạn ý, làm rõ cho một luận điểm trong bài văn nghị luận. Do đó, cần xác định các khâu: lựa chọn luận điểm, luận cứ và hình thức lập luận để bài viết đạt hiệu quả.

### **3. Dàn ý chung cho bài văn NL về một bài thơ, đoạn thơ**

**A Mở bài:** giới thiệu chung vấn đề

Có thể tham khảo một số cách sau:

### **Cách 1:**

- + Vài nét về tác giả
- + Hoàn cảnh ra đời của bài thơ hoặc xuất xứ đoạn thơ
- + Dẫn đoạn thơ và nêu ngắn gọn về chủ đề tư tưởng

**Cách 2:** giới thiệu khái quát từ đề tài, chủ đề, hình tượng thơ, dẫn dắt vào đoạn thơ cần nghị luận, nhấn mạnh đôi nét về tác giả.

**B.Thân bài: Triển khai các luận điểm chính, chi tiết, hình ảnh.** (Tùy theo từng yêu cầu của đề để các em linh hoạt)

#### **+ Cảm nhận nội dung của bài thơ, đoạn thơ .**

- Xác định vị trí, mạch tâm trạng chính của bài thơ, đoạn thơ
- Xác định tứ thơ
- Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ, đoạn thơ
- Làm rõ giá trị nhận thức của bài thơ, đoạn thơ.cảm nhận, Phân tích rõ từng phần, từng ý bài thơ, đoạn thơ để hiểu được tác giả viết về điều gì? Có ý nghĩa như thế nào từ trong cuộc sống, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của con người
- Thấy được giá trị tư tưởng của bài thơ, đoạn thơ: điều mà nhà thơ muốn gửi gắm tư tưởng, tình cảm là gì? Sự rung động của người viết đối với tác phẩm thơ...

#### **+ Phân tích nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ**

- Xác định thể thơ
- Các phương thức sử dụng ngôn ngữ tạo nên hình tượng thơ: chất liệu (hình ảnh), các biện pháp tu từ...
- Phân tích nhạc điệu thơ: tiết tấu (số tiếng, phép điệp, phép đối, phối thanh...)

**+ Đánh giá về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ;** nhận định vị trí của bài thơ, đoạn thơ trong sự nghiệp sáng tác của tác giả cũng như những đóng góp cho nền thơ ca dân tộc.

#### **- Kết bài:**

- + Tổng quát lại ý vừa trình bày ở phần thân bài
- + Liên hệ giá trị chung của tác phẩm trong thời đại mới.

### **II. Thực hành rèn luyện kĩ năng nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ (5,0 điểm)**

**Đề bài:**Trong bài thơ “Tây Tiến”, nhà thơ Quang Dũng đã hai lần nhắc đến sự hi sinh của người lính Tây Tiến:

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!”

Và:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD, 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lính trong những dòng thơ trên. Từ đó, nhận xét về cái nhìn của nhà thơ khi nói về sự hy sinh của những người lính và tinh thần bi tráng của hình tượng người lính trong bài thơ “Tây Tiến”.

**Yêu cầu về nội dung, kĩ năng, phương pháp:**

- **Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** Mở bài nêu được vấn đề, **Thân bài** triển khai được vấn đề, **Kết bài** khái quát được vấn đề.

- **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**

- Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được những luận điểm lớn sau:

**A. Mở bài: Vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận**

- Quang Dũng (1921-1988) người làng Phượng Trì, Đan Phượng, Hà Tây nhưng chủ yếu sống ở Hà Nội. Ông là một nghệ sĩ đa tài: thơ ca, nhạc, họa nhưng thành công hơn cả vẫn là thơ ca. Ông là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám;

- Tây Tiến được sáng tác khi nhà thơ Quang Dũng đã rời xa đơn vị Tây Tiến của mình một thời gian. Như vậy, bài thơ được viết qua hoài niệm với tâm trạng nhớ da diết, chơi vơi.

- Hình tượng trung tâm là hình tượng người lính và trong bài thơ QĐ nhắc đến hai lần sự hi sinh tinh thần bi tráng của người lính bi tráng (dẫn thơ).

**B. Thân bài: Triển khai các luận điểm chính**

**1. Lđ 1: Cảm nhận về hình tượng người lính qua những dòng thơ:**

\* **Chi tiết 1:** Sự hy sinh gian khổ của người lính qua chi tiết “Anh bạn (...) bỏ quên đời”:

- **Vị trí:**

+ Chi tiết nằm trong đoạn thơ thứ nhất, nằm trong nỗi nhớ của những người lính Tây Tiến về con đường hành quân khó khăn, gian khổ.

+ Chi tiết về hình ảnh người lính được miêu tả xen kẽ, điểm xuyết cùng với những hình ảnh thiên nhiên miền Tây Bắc.

+ Sự hy sinh gian khổ của người lính được nhìn qua lăng kính của người trong cuộc (người lính Tây Tiến trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp).

- **Phân tích, cảm nhận:**

+ Từ ngữ:

++ dải dàu: vất vả, gian lao, khó nhọc.

++ không bước nữa: cách nói giảm, nói tránh về sự hy sinh.

++ gục: là một động từ diễn tả một trạng thái nghỉ ngơi tạm thời. Trong ngôn ngữ giao tiếp thông thường, ngôn ngữ trong từ điển thì từ “gục” có khi chỉ

một tư thế không đẹp. Nhưng trong câu thơ của Quang Dũng, khi nói về sự hy sinh của những người lính Tây Tiến, thì động từ này có khả năng diễn tả rất hay tư thế của người lính.

++ Từ “gục” đặt trong hệ thống những bài thơ khi viết về người lính (Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ; Cái nhành cây gạt nỗi riêng tư; Gian nhà không mặc kệ gió lung lay,...), gợi được vẻ ngang tàng của người lính.

+ Hình ảnh: “anh bạn (...) không bước nữa”; “gục lên súng mũ bỏ quên đời”, có hai cách hiểu:

++ Cách hiểu thứ nhất về hình ảnh “anh bạn (...) không bước nữa”; “gục lên súng mũ bỏ quên đời”: có người cho rằng đây là câu thơ miêu tả người lính Tây Tiến qua chặng đường hành quân vất vả, mệt mỏi, đã dừng chân nghỉ ngơi nơi dốc đèo vách núi. Hình ảnh người lính trở nên lãng mạn, vô tư, trẻ trung.

++ Cách hiểu thứ hai, đây là câu thơ viết về sự hy sinh của người lính. Cách hiểu này hợp lý hơn, nếu ta đặt hai câu thơ trong thế giới nghệ thuật của toàn bài thơ Tây Tiến thì lời thơ đã ẩn chứa một hiện thực tàn khốc của chiến tranh, người lính phải đối diện với những thử thách triền miên chồng chất, điều này đã được gợi lên qua những từ ngữ trong đoạn thơ (đoàn quân mỏi, cạp trêu người, dãi dầu). Và sự gian khổ đã được đẩy lên tận cùng là sự hy sinh.

++ “Gục lên súng mũ” là tư thế hy sinh của người lính. Đặc biệt qua các hình ảnh “không bước nữa”, “bỏ quên đời”..., nó làm giảm đi sự đau thương, mất mát khi nói về sự ra đi của đồng đội; đồng thời cho thấy chất ngang tàng, kiêu bạc của những con người đã lên đường vì lý tưởng cho tổ quốc quyết sinh.

\* **Chi tiết 2:** Sự hy sinh của người lính qua những dòng thơ sau:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

- **Vị trí:**

+ Những câu thơ trên nằm trong đoạn thơ thứ ba của bài thơ, đây là đoạn thơ đặc tả chân dung, tư thế, tinh thần, sự hy sinh của người lính.

+ Chi tiết với nhiều hình ảnh nói cụ thể về cái chết của những người lính Tây Tiến. Tập trung rõ nhất vẻ đẹp hào hùng, tinh thần bi tráng của chân dung người lính trong cả bài thơ.

- **Phân tích, cảm nhận:**

+ Hiện thực hy sinh, hiện thực chiến trường:

+ Hình ảnh “mồ viễn xứ”: Cách đối diện với hiện thực viết về chiến tranh, Quang Dũng không né tránh sự hy sinh mất mát, cái bi đã được gợi lên qua hình ảnh những nấm mồ hoang nằm rải rác nơi rừng sâu biên giới. Hình ảnh thơ này nếu đứng một mình thì gợi một cái buồn thê thiết.

+ Nghệ thuật đảo ngữ: “rải rác” được đặt ở đầu câu, đã gợi liên tưởng những nấm mồ thừa thốt, nằm hoang lạnh nơi vùng biên ải. Làm cho câu thơ trầm xuống, gợi cảm giác xót xa. Đã có bao đồng đội nằm xuống nói heo hút ít người qua lại (Bình luận : Người đọc nhớ tới những câu thơ tả cảnh chiến trường với những nấm mồ người chết trận trong Chinh phụ ngâm: “Non kì quạnh quẽ trăng treo/ Bến phì gió thổi đù hiu mấy gò”...)

+ Cái nhìn của Quang Dũng: Quang Dũng nói về sự hy sinh, nhưng không nhấn chìm người đọc vào bi thương, cái bi thương giảm nhẹ đi nhờ cách dùng các từ Hán Việt trang trọng: “biên cương”, “mồ viễn xứ”. Những từ ngữ này đã biến những nấm mồ hoang nơi biên giới thành những mộ chí tôn nghiêm, vĩnh hằng.

- Lí tưởng sống cao đẹp:

+ Những từ Hán Việt cổ kính: “biên cương, viễn xứ”-> tạo không khí trang trọng, thiêng liêng.

+ Phủ định từ “chẳng” và cách nói hoán dụ “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”

-> thái độ kiên quyết hi sinh vì Tổ quốc, lí tưởng quên mình.

- Cái chết bi tráng

+ Hình ảnh Áo bào thay chiếu: gợi cái chết đơn sơ, thậm chí thiếu thốn >< “áo bào”: nghe trang trọng, thiêng liêng

+ Cách nói giảm nói tránh “anh về đất”-> làm vơi đi cảm giác đau thương, mất mát của hiện thực chiến tranh; đồng thời nói về quan niệm của người lính cầm súng bảo vệ tổ quốc, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, nên coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.

+ Biện pháp nhân hoá: động từ “gằm”: dữ dội, hào hùng -> cái chết thắm đẫm tinh thần bi tráng. Hình dung cả sông núi, cả giang sơn, trời đất đang cùng đồng hành tiễn biệt những người con của núi sông trở về với đất mẹ. Cái chết của người lính trở thành bất tử.

+ **Giọng thơ** trang trọng, **thể thơ** hiện đại: thể hiện tình cảm tiếc thương và sự trân trọng, kính cẩn trước sự hi sinh của đồng đội. Hai cảm hứng lãng mạn và bi tráng đan cài dựng nên tượng đài bất tử trong thơ.

=> **Chốt ý:**

+ **Nội dung:** người lính Tây Tiến phải nếm trải nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhiều nỗi đau mất mát, hi sinh; song tâm hồn họ vẫn toát lên nét ngang tàng,

ngạo nghễ, đặc biệt là lí tưởng xả thân cho tổ quốc. Sự ra đi của người lính được trang trọng hóa bởi hình ảnh áo bào, bởi khúc nhạc thiêng tiễn đưa họ về nơi an nghỉ cuối cùng => lính Tây Tiến vừa có vẻ đẹp của những tráng sĩ vừa mang vẻ đẹp của người lính thời đại chống Pháp. Qua đó, ta thấy được tình cảm sâu sắc của tác giả giành cho đồng đội, hồn thơ phóng khoáng lãng mạn.

+ **Nghệ thuật** : bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn; ngôn ngữ có sự kết hợp hiệu quả của từ thuần Việt và từ Hán Việt, từ láy; hình ảnh gợi hình, gợi cảm; giọng điệu trầm hùng; biện pháp nói giảm, nói tránh...

## **2. Lđ 2: Nhận xét về cái nhìn của nhà thơ khi nói về sự hy sinh của những người lính và tinh thần bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến.**

**\* Nhận xét cái nhìn của nhà thơ khi nói về sự hy sinh của những người lính:**

- Đó là cái nhìn của người trong cuộc, cái nhìn mang tính lý tưởng của một thời đại hào hùng, quên mình vì nghĩa lớn

- **Cái nhìn về sự hy sinh nằm trong mạch chung của thơ ca kháng chiến** (Ví dụ: “Vui vẻ chết như cày xong thửa ruộng (Tố Hữu), “Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết/ Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi con sông” (Chế Lan Viên); “Và anh chết trong khi đang đứng bắn/ Máu anh phun theo lửa đạn cầu vồng” (Lê Anh Xuân); ...).

- **Đó là cái nhìn mang tính thời đại, lịch sử** (chỉ có những con người trong những năm tháng kháng chiến gian khổ họ mới nhìn về cái chết, hiện thực chiến tranh “nhẹ tựa lông hồng” như thế).

**\* Nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến.**

- Tinh thần bi tráng hội tụ trong mình nó yếu tố Bi và yếu tố Tráng; có mất mát, đau thương song không bi lụy; gian khổ, hi sinh song vẫn rất hào hùng, tráng lệ. Chính tinh thần bi tráng mang đến cho chúng ta những cảm nhận chân thực và xúc động về những năm tháng chiến tranh khốc liệt và thấy được vẻ đẹp tâm hồn, khí phách cao cả của thế hệ anh bộ đội cụ Hồ.

- Tinh thần bi tráng có cội nguồn từ chiến trường Tây Tiến ác liệt, từ tinh thần quả cảm và tâm hồn lạc quan của những chàng trai Hà thành, từ tấm lòng đồng cảm và trân trọng đồng chí đồng đội của nhà thơ.

- Tinh thần bi tráng cùng với cảm hứng lãng mạn làm nên vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính Tây Tiến.

- Tinh thần bi tráng có ý nghĩa giáo dục nhận thức và bồi đắp tình cảm, trách nhiệm cho thế hệ hôm nay và mai sau.

**C - Đánh giá, bình luận.**

- Hình tượng người lính vừa mang vẻ đẹp bi tráng, vừa mang vẻ đẹp hào hùng; vừa mang dáng dấp cổ điển lại vừa mang nét đẹp của người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

- Ngòi bút tài hoa lãng mạn của Quang Dũng đã tô đậm thêm cho hình tượng người lính trong thơ ca kháng chiến chống Pháp.

- Qua hình tượng người lính Tây Tiến thể hiện người đọc nhận ra dấu ấn rất riêng của ngòi bút thơ Quang Dũng, một ngòi bút tài hoa, vừa hiện thực vừa lãng mạn.

**C. Kết bài:** Đoạn thơ đã xây dựng thành công hình tượng người lính trong thời kì kháng chiến chống TD Pháp của nhân dân ta. Làm bạn đọc không khỏi nhớ tới nhà thơ Giang Nam khi đánh giá về Quang Dũng:

“Tây Tiến biên cương mờ khói lửa  
Quân đi lớp lớp động cây rừng  
Và bài thơ ấy – con người ấy  
Sẽ sống muôn đời với núi sông.”

### III. ĐỀ TỰ LUYỆN:

**ĐỀ 1:** Cảm nhận của anh/chị về thiên nhiên và con người Việt Bắc qua đoạn thơ sau:

“*Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*”

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, *Ngữ văn 12*, tập một, Sđd, tr.111)

**ĐỀ 2:** Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau để làm rõ quan niệm mới mẻ, sâu sắc của Nguyễn Khoa Điềm về đất nước:

“*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu  
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái  
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại  
Chín mươi chín con voi góp mình cho đất tổ Hùng Vương  
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên*”

*Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh  
Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm  
Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha  
Ôi! Đất Nước bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...”*

(Trích Đất Nước – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, tập một, Sđd, tr.120)

### **ĐỀ 3:**

Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ Sóng, nhân vật trữ tình soi vào sóng để tự nhận thức về tình yêu:

*“Dữ dội và dịu êm  
Ồn ào và lặng lẽ  
Sông không hiểu nổi mình  
Sóng tìm ra tận bể  
Ôi con sóng ngày xưa  
Và ngày sau vẫn thế  
Nỗi khát vọng tình yêu  
Bồi hồi trong ngực trẻ”*

Đến hai khổ thơ cuối, tình yêu tan vào sóng để dâng hiến và bất tử:

*“Cuộc đời tuy dài thế  
Năm tháng vẫn đi qua  
Như biển kia dẫu rộng  
Mây vẫn bay về xa  
Làm sao được tan ra  
Thành trăm con sóng nhỏ  
Giữa biển lớn tình yêu  
Để ngàn năm còn vỗ”*

(Ngữ Văn 12, Tập một, tr.155 – 156, NXB Giáo Dục – 2008)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tình yêu trong các khổ thơ trên. Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em.